

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
V/v: “*Tranh chấp dân sự về
huê, hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dư Công Thử**;

2/ Bà **Kơ Ria Trâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Đạt Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp dân sự về huê, hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐ - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1968; Địa chỉ: số E thôn L, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Cửa hàng V thôn L, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng.

(bà G có mặt, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 12/4/2024, bản tự khai, quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Bản thân bà G có tổ chức các dây hụi với mục đích để các bên tham gia mượn vốn làm ăn, trong đó bà T có tham gia 05 dây hụi do bà làm chủ hụi và bà T đã hót hết 05 dây hụi. Sau khi hót hết 05 dây hụi, bà T chỉ đóng đầy các dây hụi đến hết tháng 10/2023, sau đó bà T không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết 05 dây hụi, bà là chủ cái phải xoay sở đóng thay các phần hụi do bà T đã hót để duy trì dây hụi. Bà nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết nhưng bà T cứ hứa hẹn.

Ngày 08/01/2024, bà G và bà T đã cùng ngồi lại lập biên bản thỏa thuận xác nhận các dây hụi hiện bà T còn nợ như sau: Từ tháng 11, tháng 12 năm 2023 bà T chậm đóng hụi chết 05 dây hụi đã hốt với số tiền là 60.000.000đ, và từ tháng 01/2024 cho đến khi mãn các dây hụi, bà T phải đóng đầy 04 dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi từ ngày 08/01/2024 đến ngày 08/02/2024 (mãn hụi), mỗi phần 5.000.000đ x 02 tháng = 10.000.000đ;

Dây hụi từ ngày 10/01/2024 đến ngày 10/01/2025 (mãn hụi), mỗi phần 9.000.000đ x 13 tháng = 117.000.000đ;

Dây hụi từ ngày 20/01/2024 đến ngày 20/6/2024 (mãn hụi), mỗi phần 3.000.000đ x 06 tháng = 18.000.000đ;

Dây hụi từ ngày 25/01/2024 đến ngày 25/10/2024 (mãn hụi), mỗi phần 5.000.000đ x 10 tháng = 50.000.000đ;

Tổng số tiền nợ hụi từ tháng 11/2023 cho đến khi mãn các dây hụi trên là 255.000.000đ. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận, trong hết tháng 01/2024, bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền 60.000.000đ nợ hụi trong tháng 11 và tháng 12/2023 và 22.000.000đ tiền hụi chết 04 dây huê trong tháng 01/2024. Bắt đầu từ tháng 02/2024, bà T có nghĩa vụ đóng tiền hụi chết hàng tháng cho bà G mỗi tháng 22.000.000đ cho đến khi mãn các dây huê. Tuy nhiên cho đến nay, bà T không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo nội dung thỏa thuận ngày 08/01/2024. Để bảo vệ quyền lợi cho mình, bà G đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải trả cho bà tổng số tiền nợ hụi là 255.000.000đ. Ngoài yêu cầu trên, bà G không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình tại bản tự khai ngày 09/01/2024: Bà T xác nhận có tham gia chơi huê hụi tổng cộng 05 dây hụi do bà G làm chủ cái và đã hốt toàn bộ các dây hụi. Bà cũng xác nhận tổng số tiền bà phải đóng đầy các dây hụi cho đến khi mãn các dây hụi là 255.000.000đ. Đối với số tiền nợ hụi 60.000.000đ của tháng 11 và tháng 12/2023 cùng số tiền hụi chết 04 dây huê trong tháng 01/2024 là 22.000.000đ bà xin khất đến hết tháng 01/2024 sẽ trả cho bà G tổng số tiền 82.000.000đ. Bắt đầu từ tháng 02/2024, bà sẽ có nghĩa vụ đóng huê hàng tháng, mỗi tháng 22.000.000đ cho đến khi mãn các dây huê.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả số tiền nợ huê 255.000.000đ. Ngoài yêu cầu trên, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G; buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền nợ huê là

255.000.000đ. Án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương T có địa chỉ tại thôn L, xã T, huyện Đ trả số tiền nợ huê 255.000.000đ. Căn cứ khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 207, 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung*:

[2.1] Ngày 02/01/2024, nguyên đơn có đơn khởi kiện vợ chồng bị đơn, yêu cầu vợ chồng bị đơn trả số tiền vay 277.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 17/11/2023 và giấy vay tiền ngày 26/12/2022. Tòa án đã tiến hành thụ lý xác định quan hệ tranh chấp là vay tài sản. Tuy nhiên, sau đó giữa nguyên đơn và bị đơn đã chốt nợ và xác định số tiền nợ trên là nợ huê hội chứ không phải tiền vay. Ngày 12/4/2024, nguyên đơn có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chồng bà T là ông Nguyễn Đình Duy H. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà T trả tổng số tiền nợ huê là 255.000.000đ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về huê, hội*” quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T trả số tiền nợ huê 255.000.000đ thấy rằng: Căn cứ vào nội dung biên bản thỏa thuận giữa bà G và bà T lập ngày 08/01/2024 (Bút lục 18), cũng như nội dung do bà T viết tại bản tự khai ngày 09/01/2024 (Bút lục 13), bị đơn đã xác nhận có nợ nguyên đơn tổng cộng số tiền huê 255.000.000đ. Bị đơn cam kết trong tháng 01/2024 sẽ trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền huê 82.000.000đ, từ tháng 02/2024 sẽ thực hiện nghĩa vụ đóng huê hàng tháng của 04 dây huê đã hót, mỗi tháng 22.000.000đ cho đến khi mãn các dây huê. Tuy nhiên, sau khi cam kết trả nợ đến nay, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết. Việc bị đơn, tham gia các dây hội do nguyên đơn làm chủ cái, bị đơn đã thực hiện quyền được lĩnh hội các dây hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng các dây hội là vi phạm nghĩa vụ của thành viên quy định tại Điều 16 Nghị Định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, bêu phường “a) *Góp phần họ theo thỏa thuận;*) *Thông báo về nơi cư trú mới trong trường hợp có thay đổi cho những người tham gia dây họ;* c) *Tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ trong trường hợp đã lĩnh họ trước thành viên khác;*”. Các phần hội bị đơn

không đóng đầy, nguyên đơn đã góp thay cho bị đơn, vì vậy bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền cho nguyên đơn đã thay bị đơn góp các phần hội để duy trì đây huê bảo đảm quyền lợi cho các thành viên tham gia góp hội.

Việc góp huê hội là góp hàng tháng, tuy nhiên do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ góp huê từ tháng 11/2023 cho đến nay và không thực hiện đúng cam kết thỏa thuận giữa hai bên vào ngày 08/01/2024, vì vậy cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ huê 255.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên; Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả số tiền nợ huê 255.000.000đ hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 255.000.000đ là đúng quy định tại các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 471; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị Định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, bêu phường.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 255.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 12.750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.925.000đ theo biên lai thu tiền số 0002359 ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

